

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ P
TỈNH GIA LAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 163/2021/HSST

Ngày: 22/12/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ P, TỈNH GIA LAI**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà **Đoàn Thị Thanh Hà**.

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

+ Bà **Tô Thị Lành**- *Cán bộ hưu trí.*

+ Ông **Phan Minh Đức** - *Bí thư Thành đoàn thành phố P, tỉnh Gia Lai.*

Thư ký phiên tòa: Bà **Đặng Thị Lệ Quyên** - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: Ông **Trịnh Nguyễn Thanh An** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 22 tháng 12 năm 2021 tại Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 162/2021/TLST- HS ngày 05 tháng 11 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 181/2021/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 12 năm 2021, đối với bị cáo:

Văn D; sinh năm 1993 tại Gia Lai.

Nơi cư trú: Làng Mt, xã B, huyện Đ tỉnh Gia Lai;

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không.

Trình độ học vấn: 10/12; Nghề nghiệp: Làm nông.

Con ông Văn Đức T; sinh năm 1969 và bà Đinh Thị H; sinh năm 1971. Bị cáo có 03 em ruột, bị cáo chưa có vợ con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Tạm giữ, tạm giam: từ ngày 11/6/2021 cho đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh Gia Lai. Có mặt tại phiên tòa.

*Đại diện hợp pháp của bị hại Nguyễn Thị M (đã chết): Ông Nguyễn X, sinh năm 1984 và bà Nguyễn Thị N, sinh năm: 1986. Địa chỉ: Thôn 2, xã T, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Bà N có mặt, ông X vắng mặt.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Văn Đức T, sinh năm 1969. Địa chỉ: Làng M, xã B, huyện Đ tỉnh Gia Lai. Có mặt.

* Người làm chứng:

- Chị Trần Thị Q, sinh năm 2008 và chị Trần Thị D, sinh năm 2004; Cùng trú tại: Thôn 2, xã T, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

Đại diện hợp pháp của chị Q và chị D là ông Trần T, sinh năm 1971. Địa chỉ: Thôn 2, xã T, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

- Chị Nguyễn Thị Ng, sinh năm 2006 và đại diện hợp pháp là bà Nguyễn Thị N. Địa chỉ: Thôn 2, xã T, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

- Chị Nguyễn Thị D, sinh năm 2004 và đại diện hợp pháp là bà Lê Thị Đ, sinh năm 1980. Địa chỉ: Thôn 2, xã T, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Văn D chưa có giấy phép lái xe hạng A1. Khoảng 20 giờ ngày 10/6/2021, D điều khiển xe mô tô biển số 81B1-620.71 lưu thông trên đường P, xã T, thành phố P theo hướng từ xã B, thành phố P đến xã H, huyện Đ với tốc độ khoảng 40 km/h, cách lề đường bên phải theo hướng đang lưu thông khoảng 01m. Khi gần đến số nhà 120 đường P, xã T, thành phố P, D nhìn thấy các cháu Nguyễn Thị M (sinh ngày 09/5/2007), Trần Thị Q (sinh năm 2008), Nguyễn Thị Ng (sinh năm 2006), Trần Thị D (sinh năm 2004) và Nguyễn Thị D (sinh năm 2004) - đều trú tại thôn 2, xã T, thành phố P, đang đi bộ cùng chiều ở phía trước trên lề đường bên phải, cách xe mô tô của D khoảng 30m. Lúc này, D cúi mặt xuống, đưa tay trái lên vuốt nước mưa còn dính trên mặt (do trước đó trời mưa). Khi D vừa ngước mặt lên, D phát hiện cháu M đang đi bộ phía trước ngay sát đầu xe mô tô nên D điều khiển xe lách qua bên trái để tránh, nhưng do khoảng cách quá gần nên xe mô tô đã tông vào cháu M. Hậu quả: Cháu M bị thương nặng được đưa đến Bệnh viện đa khoa tỉnh Gia Lai cấp cứu, đến ngày 11/6/2021 thì tử vong. Ngày 11/6/2021, D đến Cơ quan điều tra Công an thành phố P đầu thú và bị tạm giữ.

Tại phiếu kiểm tra nồng độ cồn trong hơi thở lúc 21 giờ 29 phút ngày 10/6/2021 của Văn D cho kết quả nồng độ cồn là 0,494 mg/l.

Tại Kết luận giám định pháp y về tử thi số 63/21/TT ngày 18/6/2021 của Trung tâm pháp y tỉnh Gia Lai kết luận nguyên nhân chết của cháu Nguyễn Thị M là do: *“Suy tuần hoàn hô hấp cấp không hồi phục, hậu quả do chấn thương sọ não - chấn thương ngực kín”*.

Kết quả khám nghiệm hiện trường:

Hiện trường vụ tai nạn giao thông xảy ra tại đường P. Đây là đoạn đường hai chiều, mặt đường rộng 6,1m, có vạch kẻ đường đứt quãng chia thành hai chiều xe chạy. Tại nơi xảy ra tai nạn không bố trí hệ thống đèn tín hiệu giao thông và biển báo hiệu giao thông.

Lấy mép đường bên phải theo hướng đi xã H làm mép đường chuẩn và trụ điện số 474/E41/179 làm điểm mốc để tiến hành đo vẽ. Hiện trường được dựng lại qua lời khai của người làm chứng.

Vết cày có diện (9,53 x 0,01)m, chiều hướng từ đường P đi xã H, được ký hiệu là (1). Đầu vết cày cách mép đường làm chuẩn là 1,6m, cách tim hẻm 185 đường P là 15,86m; cuối vết cày trùng với góc để chân trước bên phải của xe mô tô biển số 81B1-620.71 và cách mép đường làm chuẩn là 2,08m. Xe mô tô sau tai nạn ngã nghiêng bên phải trên mặt đường, đầu xe hướng về xã H, đuôi xe hướng về xã B, được ký hiệu là (2). Tâm trục bánh sau xe cách mép đường làm chuẩn là 1,79m, tâm trục bánh trước cách mép đường làm chuẩn là 2,47m, cách điểm mốc cố định là 8,9m.

Kết quả khám dấu vết xe mô tô biển số 81B1-620.71:

Cụm đèn chiếu sáng trước, xi nhan trước bị vỡ, bung khỏi vị trí lắp ráp.

Giương chiếu hậu hai bên không còn. Tay phanh bên phải bị gãy chốt cố định, bung khỏi vị trí lắp ráp. Đầu tay nắm lái bên phải có vết mài mòn nhựa, rách cao su diện (4 x 2,9)cm, chiều hướng từ trước ra sau, từ trái qua phải. Dè chắn bùn bánh trước bị gãy chốt bắt cố định, bung khỏi vị trí lắp ráp, ép sát vào bánh xe. Bên phải dè chắn bùn bánh trước có vết mài mòn nhựa diện (6,8 x 1,4)cm, chiều hướng từ trước ra sau, từ trái qua phải. Góc đế chân trước bên phải bị cong lệch về sau, đầu góc đế chân này bị mài mòn kim loại và cao su diện (4,2 x 4,5)cm, chiều hướng từ trước ra sau, từ dưới lên trên. Chân phanh bị cong gập về sau, cạnh ngoài có vết mài mòn kim loại diện (1,4 x 0,8)cm, chiều hướng từ trước ra sau. Ốp kim loại bảo vệ yên xe bên phải có nhiều vết mài mòn kim loại rải rác diện (28 x 1,7)cm, chiều hướng từ trước ra sau, từ dưới lên trên.

Tại Kết luận giám định số 667/KLGD ngày 07/10/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Gia Lai, kết luận: Xe mô tô biển số 81B1-620.71 có dung tích xi lanh là 97,005cm³.

Vật chứng vụ án: Xe mô tô biển số 81B1-620.71 là tài sản của ông Văn Đức T (là cha của bị cáo D), Cơ quan điều tra đã xử lý vật chứng trả lại chiếc xe này cho ông T. Sau khi nhận lại tài sản, ông T không có yêu cầu gì về việc bồi thường.

Về dân sự: Gia đình Văn D đã bồi thường cho đại diện hợp pháp của bị hại Nguyễn Thị M số tiền 90.000.000 đồng. Các đại diện hợp pháp của bị hại có đơn bãi nại, đề nghị miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo D.

Tại cáo trạng số: 168/CT- VKS ngày 04/11/2021 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai đã truy tố bị cáo Văn D về tội “ Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a, b khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Văn D và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Văn D phạm tội “ *Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”.

Đề nghị áp dụng điểm a, b khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự 2015; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 38 Bộ luật hình sự 2015. Xử phạt bị cáo Văn D mức án từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 11/6/2021.

Về dân sự: Sau khi xảy ra vụ tai nạn giao thông, bị cáo đã tích cực tác động gia đình bồi thường cho các đại diện hợp pháp của bị hại số tiền 90.000.000 đồng. Hiện các đại diện hợp pháp của bị hại không có yêu cầu gì thêm nên đề nghị không xem xét giải quyết.

Đối với thiệt hại sau tai nạn của xe mô tô 81B1-620.71, ông Văn Đức T không có yêu cầu gì về bồi thường nên đề nghị không xem xét, giải quyết.

Về vật chứng vụ án: đối với chiếc xe mô tô biển số 81B1-620.71 mà bị cáo điều khiển gây tai nạn giao thông, qua điều tra xác minh thuộc sở hữu của ông Văn Đức T. Việc bị cáo tự ý sử dụng xe ông T không biết, do vậy Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố P đã xử lý trả lại cho ông T là đúng theo quy định pháp luật.

Về án phí: Buộc bị cáo Văn D phải nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác nhất trí với quyết định truy tố của Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng của bị cáo trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án:

“ Bị cáo thấy rất ân hận vì đã gây ra cái chết cho người bị hại. Mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo”.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an thành phố P, tỉnh Gia Lai; Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo, đại diện hợp pháp của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận bị cáo Văn D phạm tội như sau: Khoảng 20 giờ ngày 10/6/2021, Văn D điều khiển xe mô tô biển số 81B1-620.71 có dung tích xi lanh 97,005cm³ khi chưa có giấy phép lái xe hạng A1 theo quy định, lưu thông trên đường P, xã T, thành phố P theo hướng từ xã B, thành phố P đến xã H, huyện Đak Đoa với tốc độ khoảng 40 km/h, cách lề đường bên phải theo hướng đang lưu thông khoảng 01m. Khi đến trước số nhà 120 đường P, xã T, thành phố P, D điều khiển xe mô tô nhưng không chú ý quan sát nên đã tông vào cháu Nguyễn Thị M đang đi bộ phía trước cùng chiều. Hậu quả: cháu My bị thương nặng được đưa đến Bệnh viện đa khoa tỉnh Gia Lai cấp cứu, đến ngày 11/6/2021 thì tử vong. Nguyên nhân dẫn đến vụ tai nạn giao thông trên là do Văn D điều khiển xe mô tô biển số 81B1-620.71 không chú ý quan sát, không giảm tốc độ khi có người đi bộ phía trước cùng chiều nên đã gây ra vụ tai nạn giao thông nêu trên.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã gây thiệt hại đến tính mạng của công dân, gây mất trật tự, trị an xã hội, gây ra đau thương mất mát không gì bù đắp được cho gia đình bị hại. Hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra là rất nghiêm trọng. Khi điều khiển xe mô tô tham gia giao thông gây tai nạn bị cáo không có giấy phép lái xe hạng A1 và trong tình trạng có sử dụng rượu bia mà trong hơi thở có nồng độ cồn là 0,494mg/l (vượt quá mức quy định) nên hành vi của bị cáo đã phạm vào tội: “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” được quy định tại các điểm a, b khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự đúng như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai đã truy tố.

Do vậy, cần thiết phải xử phạt bị cáo một mức án thật nghiêm khắc, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo nhằm răn đe, giáo dục riêng đối với bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Khi lượng hình, Hội đồng xét xử xét bị cáo trong quá trình điều tra, xét xử đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; sau khi phạm tội đã ra đầu thú. Bị cáo đã tích cực tác động gia đình bồi thường thiệt hại cho gia đình bị hại và gia đình bị hại có đơn bãi nại, xin miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Tại phiên tòa, đại diện hợp pháp bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

[5] Về bồi thường dân sự: gia đình bị cáo đã bồi thường cho các đại diện hợp pháp bị hại số tiền 90.000.000 đồng. Hiện các đại diện hợp pháp bị hại không có yêu cầu gì thêm về bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Đối với thiệt hại của xe mô tô biển số 81B1-620.71 sau tai nạn, chủ sở hữu là ông Văn Đức T không có yêu cầu gì về bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6] Về vật chứng vụ án: đối với chiếc xe mô tô biển số 81B1- 620.71 mà bị cáo điều khiển gây tai nạn giao thông, qua điều tra xác minh thuộc sở hữu của ông Văn Đức T. Việc bị cáo tự ý sử dụng xe ông T không biết do vậy Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố P đã xử lý trả lại cho ông T là đúng theo quy định pháp luật.

[7] Về án phí: Buộc bị cáo Văn D phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Về tội danh và hình phạt

Căn cứ các điểm a, b khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1 Điều 51 và khoản 2 Điều 51, Điều 50, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015; Tuyên bố bị cáo Văn D phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”;

Xử phạt bị cáo Văn D 03 (ba) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 11/6/2021.

Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2014/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; xử buộc bị cáo Văn D phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, bị cáo, đại diện hợp pháp bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Riêng đại diện hợp pháp bị hại là ông Nguyễn X vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Về quyền yêu cầu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án, thời hiệu yêu cầu thi hành án: Căn cứ Điều 26 của Luật Thi hành án dân sự: Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7, Điều 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Toà án nhân dân tỉnh Gia Lai;
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố P;
- Công an thành phố P;
- Chi cục Thi hành án dân sự thành phố P;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng
- Lưu hồ sơ vụ án

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Đoàn Thị Thanh Hà